

Số: 443/BC-SKHĐT

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO

Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2014

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư luôn coi trọng công tác cải cách hành chính, nhất là khâu cải cách thủ tục hành chính và củng cố bộ máy tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, xác định đó là điều kiện cơ bản để đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, cấp ủy Đảng, Lãnh đạo đơn vị đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện cải cách hành chính:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh Gia Lai về Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2014 của tỉnh; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2014.

- Công tác cải cách hành chính của Sở đã được triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các nội dung của cải cách hành chính và đã đạt được một số kết quả, đó là: Thủ tục hành chính đã được minh bạch và tiếp tục được rà soát, đơn giản hoá góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức. Công tác rà soát cập nhật các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về TTHC theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh đã được triển khai thực hiện theo đúng quy định; Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 858/UBND-NC ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản theo quy định tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 về việc ban hành quy định về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2014. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai đúng các quy định trên trong công tác soạn thảo các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính

Công tác cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các nội dung của cải cách hành chính, tiếp tục được rà soát, đơn giản hoá góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Thực hiện Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 về việc ban hành Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2014; Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tính đến thời điểm hiện nay Sở có 112 bộ TTHC (trước khi rà soát là 121 bộ TTHC) giảm 09 bộ TTHC, cụ thể:

- Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh: 100 bộ TTHC;
- Lĩnh vực Chứng nhận đầu tư: 09 bộ TTHC, giảm 03 bộ TTHC;
- Lĩnh vực Thẩm định, phê duyệt KHĐT: 03 bộ TTHC, giảm 06 bộ TTHC.

Trên cơ sở các văn bản pháp quy của cơ quan cấp trên mới ban hành Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bãi bỏ trình UBND tỉnh công bố mới một số thủ tục thuộc lĩnh vực Đăng ký kinh doanh trong việc triển khai thực hiện Thông tư 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 và Thông tư 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã công bố công khai địa chỉ, thông tin về công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả. Tính tới thời điểm hiện nay Sở chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính. Công tác thông tin, báo cáo về công tác kiểm soát TTHC định kỳ hàng quý được thực hiện nghiêm túc.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC và đẩy mạnh công tác giải quyết TTHC tại cơ quan, Sở đã triển khai áp dụng hệ thống QLCL TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động hành chính của Sở.

Toàn bộ TTHC được xây dựng theo quy trình ISO 9001:2008 đảm bảo việc giải quyết TTHC được giải quyết đúng quy trình đã ban hành và thời gian theo quy định. Sở đã tiến hành đánh giá giám sát định kỳ hàng năm nhằm duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở.

2.2. Về công khai thủ tục hành chính

Các TTHC, mẫu đơn, phí, lệ phí tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được niêm yết rõ ràng, đầy đủ, chính xác, công khai giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tra cứu tiếp cận.

Các TTHC, mẫu đơn, phí, lệ phí tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được niêm yết ở vị trí tầng trệt của Sở, là nơi trực tiếp đón các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tạo điều kiện thuận lợi, dễ tiếp cận và tra cứu thông tin TTHC; nội dung niêm yết rõ

ràng, đầy đủ, chính xác, công khai giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tra cứu tiếp cận. Số lượng TTHC được niêm yết công khai theo đúng quy trình, quy định.

Hiện nay, bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại phòng ĐKKD đã thực hiện ĐKKD qua hệ thống quốc gia áp dụng thống nhất cho cả nước. Ngoài ra, Sở đăng tải quy trình TTHC theo quyết định đã công bố của UBND tỉnh trên trang thông tin điện tử của Sở: www.skhd.t.gialai.gov.vn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở.

Hiện nay, Sở có 09 phòng chuyên môn và 01 Trung tâm trực thuộc (Văn phòng, Tổng hợp, Kinh tế ngành, Văn hóa xã hội, Thanh tra, Đăng ký kinh doanh, Hợp tác Kinh tế đối ngoại, Thẩm định Giám sát đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư). Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, ban chuyên môn thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 112/QĐ-SKHĐT ngày 30/9/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện Quyết định trên các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Không có sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban và đơn vị trực thuộc.

3.2. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

- Thực hiện Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính tỉnh, huyện, xã giai đoạn 2011-2015. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bố trí bộ phận một cửa của cơ quan tại Văn phòng Sở nằm ở vị trí công chính, tầng trệt của Sở, tạo điều kiện giúp cho công dân, tổ chức thuận tiện trong quá trình tra cứu, hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục liên quan.

Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính trong 6 tháng, Sở đã nhận tổng số 760 hồ sơ, trong đó có 16 hồ sơ kỳ trước chuyển qua và 744 hồ sơ mới, trong đó: đã giải quyết 687 hồ sơ, trả đúng hạn 664 hồ sơ, đạt 96,7% và 13 hồ sơ quá hạn chiếm 3,3%; đang giải quyết 73 hồ sơ, chưa đến hạn 38 hồ sơ và quá hạn 03 hồ sơ.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Tổng số hồ sơ nhận vào 641 hồ sơ mới (không có số kỳ trước chuyển sang), trong đó: đã giải quyết 611 hồ sơ, trả đúng hạn 598 hồ sơ và 13 hồ sơ quá hạn; đang giải quyết 30 hồ sơ, chưa đến hạn 27 hồ sơ và quá hạn 03 hồ sơ.

- Cấp giấy chứng nhận đầu tư: Tổng số hồ sơ nhận vào 12 hồ sơ, trong đó có 08 hồ sơ kỳ trước chuyển qua và 04 hồ sơ mới, trong đó: đã giải quyết 08 hồ sơ, trả đúng hạn 08 hồ sơ; đang giải quyết 04 hồ sơ, chưa đến hạn 04 hồ sơ.

- Thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu: Tổng số hồ sơ nhận vào 98 hồ sơ mới (không có số kỳ trước chuyển sang), trong đó: đã giải quyết 60 hồ sơ, trả đúng hạn 50 hồ sơ (10 hồ sơ đang trình duyệt UBND tỉnh); đang giải quyết 38 hồ sơ, chưa đến hạn 6 hồ sơ.

- Xin chủ trương đầu tư: Tổng số hồ sơ nhận vào 09 hồ sơ, trong đó có 08 hồ sơ kỳ trước chuyển qua và 01 hồ sơ mới, trong đó: đã giải quyết 08 hồ sơ, trả đúng hạn 08 hồ sơ và chưa đến hạn 01 hồ sơ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

- Thực hiện việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm tại các phòng ban chuyên môn các phòng thuộc Sở và đơn vị trực thuộc được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thực hiện đúng theo tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm đã xây dựng và đang trình các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Sở theo đúng quy định tại Quyết định số 582-QĐ/TU ngày 20/12/2007 của Tỉnh ủy Gia Lai. Về tiêu chuẩn hiện nay các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh.

Lãnh đạo Sở quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC, coi đây là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCC và đảm bảo triển khai thực hiện theo mục tiêu, kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm 2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đăng ký: 06 đồng chí học lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên, 05 đồng chí học lớp bồi dưỡng chương trình chuyên viên chính (đăng ký học ngoài giờ).

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện tốt công tác cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

Các phòng thuộc Sở và đơn vị trực thuộc thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chỉ tiêu khoán biên chế; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Sở đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Sở và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư đơn vị trực thuộc xây dựng mạng cục bộ (LAN), kết nối Internet đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. Hơn 90% Cán bộ công chức viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

- Thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định về thiết lập, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đối với trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị Nhà nước tỉnh Gia Lai. Sở đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở. Đăng ký kinh doanh qua hệ thống ĐKKD quốc gia.

Hiện tại, trang thông tin điện tử của Sở www.skhd.t.gialai.gov.vn đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC và đẩy mạnh công tác giải quyết TTHC tại cơ quan, Sở đã triển khai áp dụng hệ thống QLCL TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động hành chính của Sở. Toàn bộ TTHC được xây dựng theo quy trình ISO 9001:2008 đảm bảo việc giải quyết TTHC được giải quyết đúng quy trình đã ban

hành và thời gian theo quy định. Sở đã tiến hành đánh giá giám sát định kỳ hằng năm nhằm duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở.

Áp dụng HTQLCL đã giúp Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng được hệ thống các quy trình một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với chính sách và mục tiêu chất lượng đã đề ra, loại bỏ cơ bản các thủ tục rườm rà, phức tạp. Tài liệu được sử dụng, lưu trữ được thực hiện theo quy chuẩn. Đội ngũ cán bộ công chức ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh chuyên nghiệp và ý thức trách nhiệm hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm:

Được sự quan tâm sát sao của Lãnh đạo Sở, công tác CCHC đã từng bước đạt được những kết quả khả quan. Hệ thống các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được sửa đổi và từng bước hoàn thiện. Việc triển khai cơ chế “một cửa”, ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của cơ quan đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung.

Việc triển khai áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC góp phần nâng cao trách nhiệm và cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác CCHC trong cơ quan. Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC góp phần tích cực nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính đã tiết kiệm được thời gian, giấy tờ, giảm hội họp, hệ thống các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư được sửa đổi và từng bước hoàn thiện.

- Cải cách TTHC được chú trọng cả về hình thức và chất lượng, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch và đơn giản hóa, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã phát huy hiệu quả thiết thực: nâng cao tinh thần trách nhiệm và hạn chế tình trạng tiêu cực, những nhiễu của đội ngũ cán bộ, công chức thừa hành nhiệm vụ. Từ đó, phục vụ tốt hơn việc nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế:

Công tác CCHC đã đạt được một số kết quả trong 6 tháng đầu năm 2014, tuy nhiên CCHC vẫn còn một số hạn chế đó là:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, TTHC Trung ương thay đổi thường xuyên; TTHC của các cơ quan chuyên môn trong tỉnh còn chậm, không kịp thời, chưa đồng bộ khiến các thủ tục hành chính, biểu mẫu cũng phải thay đổi, gây không ít khó khăn trong quá trình tuân thủ và thực hiện TTHC.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn nhiều hạn chế; Cơ chế phối hợp trong một số lĩnh vực giữa các Sở, ban, ngành chưa thật sự tốt nên dẫn đến tình trạng hồ sơ TTHC còn tồn đọng, quá hạn giải quyết, chậm được khắc phục.

- Chất lượng ban hành và rà soát văn bản pháp luật chưa cao, chậm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2014

Để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tới, triển khai Chương trình cải cách hành chính theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 về ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2014. Thực hiện các giải pháp để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh cải cách chế độ công chức theo Kế hoạch toàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho công dân và tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đúng nội dung đã được phê duyệt.

- Kịp thời cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ, bổ sung kịp thời các thủ tục hành chính khi có sự thay đổi văn bản cấp trên.

- Tiếp tục áp dụng các quy trình giải quyết công việc theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý hành chính.

- Tăng cường tuyên truyền quán triệt, nâng cao nhận thức về công tác CCHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính trong cơ quan. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai Kế hoạch CCHC trong thời gian tới.

- Đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả ứng dụng CNTT vào hoạt động hành chính.

- Tiếp tục triển khai, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động tại Sở thực hiện;

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức về năng lực chuyên môn, chính trị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác kiện toàn về tổ chức, thực hiện quy hoạch và đào tạo cán bộ, điều động và luân chuyển cán bộ hợp lý; công tác nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức, về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; về tuyển dụng công chức và về sử dụng, bổ nhiệm khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức được thực hiện đúng theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Mở một số lớp tập huấn về CCHC, rà soát TTHC để các cán bộ làm công tác CCHC và các cán bộ chuyên môn trực tiếp liên quan đến TTHC tham gia.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành quan tâm dành kinh phí cho công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Ban hành Quy định cụ thể về quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ liên quan đến lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình và kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2014./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Sở nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Đăng tin trên website Sở;
- Lưu VT, VP.



Nguyễn Thị Tuyết Nga

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH NĂM 2014



	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1.	Kế hoạch cải cách hành chính năm	12/2014	10 nhiệm vụ chính của Sở và Trung tâm Xúc tiến đầu tư	10 nhiệm vụ chính của Sở	
2.	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm				
3.	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm của cơ quan, địa phương	Quý I	01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	
4.	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm của cơ quan, địa phương				
5.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan	Quý I	01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	
6.	Kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan, địa phương		01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	
7	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc		01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	01 nhiệm vụ/ Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư	



THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG

	Tiêu chí	Tổng số	Cấp tỉnh	Ghi chú
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
2.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
3.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định Bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01	Cơ quan Sở KHĐT	
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động theo kế hoạch của Sở nội vụ		Năm 2014 Sở KHĐT thuộc diện phúc tra	
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động theo kế hoạch của Sở nội vụ	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
7.	Số đơn vị sự nghiệp có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	01	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	
8.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
9.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	01	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	
10.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và trong đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	



	Tiêu chí	Tổng số	Cấp tỉnh	Chú chú
12.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	01	Cơ quan Sở KHĐT	
13.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	01	Cơ quan Sở KHĐT	
14.	Cơ quan hành chính ban hành chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	01	Cơ quan Sở KHĐT	
15.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43	0		
16.	Đơn vị sự nghiệp ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ	0		
17.	Đơn vị sự nghiệp ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0		
18.	Phê duyệt Kế hoạch chuyên đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định 158	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ	0	0	
20.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	
21.	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	0	0	
22.	Số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	02	Cơ quan Sở KHĐT, 01 đơn vị trực thuộc	



	Tiêu chí	Tổng số	Cấp tỉnh	Chức vụ
	Số cơ quan, đơn vị có Công (hoặc Trang) thông tin điện tử	01	Cơ quan Sở KHĐT	
24.	Số cơ quan, đơn vị được cấp chứng chỉ ISO	01	Cơ quan Sở KHĐT	
25.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	01	Cơ quan Sở KHĐT	
26.	Số cơ quan, đơn vị có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	01	UBND tỉnh	
27.	Số cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	0	0	
28.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện mô hình một cửa hiện đại	0	0	

Phụ lục 3
TRẢNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG



	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra Theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
I	Cơ quan hành chính	01	01		-	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	01	01		-	
II	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	01	01		-	
1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	01	01		-	

Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG TRỮ TỤC HÀNH CHÍNH



	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (so với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên công (hoặc Trang) thông tin điện tử của Sở	112	112			100	
2	Số lượng các TTHC thực hiện ở cơ quan, địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa của Sở	100	100			100	
3	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông của Sở	12	12			100	



TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	4	4	100	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	0	0		
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	0	0		
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VBQPPL thực hiện tại Sở	0	0		
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại Sở	0	0		
6	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại Sở	0	0		
7	Số VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương được kiểm tra	0	0		
8	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL	0	0		